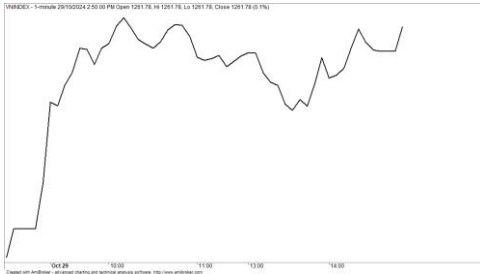


Diễn biến thị trường trong phiên

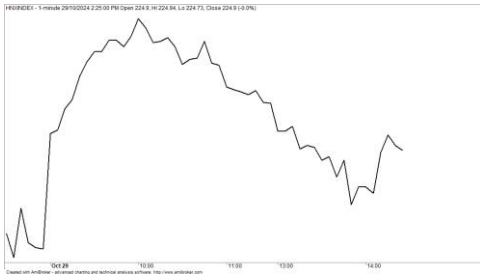
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,261.78	225.56	92.32
% ngày	0.56%	0.43%	0.19%
% tuần	-0.64%	0.03%	0.64%
% tháng	-2.26%	-4.31%	-1.68%
% năm	18.97%	3.45%	11.10%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,803	633	538
TB 1 tuần	14,672	669	535
TB 1 tháng	16,120	1,025	728
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,702.12	22.01	31.19
Bán	6,827.69	33.16	9.39
Giá trị ròng	-5,125.56	-11.16	21.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	207	98	177
Mã Giảm	113	47	139
Không Đổi	96	171	587
Chỉ số chính			
P/E	13.70	16.00	27.29
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,159	317	1,457
LS Cổ tức	2.44%	2.99%	4.39%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường tích cực với sắc xanh chiếm ưu thế đã giúp thị trường tiếp tục hồi phục sang phiên thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.56% dừng tại 1261.78 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.43%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.19%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn cải thiện khi tăng lên 19,974 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục hồi phục với sắc xanh chiếm ưu trong đó VIB (2.74%), HDB (2.44%), OCB (1.3%)... dẫn đầu đà tăng trong nhóm. Ngoài ra, MWG (1.53%), GVR (1.38%), HPG (1.12%) cũng ghi nhận phiên hồi phục mạnh thứ 2 liên tiếp. Lực bán được tiết chế khiến các mã giảm giá không đáng kể.

Nhóm cổ phiếu Bất động sản vốn hóa vừa bị bán mạnh hôm nay như DXG, PDR, HDC giảm trên 2%. Trong khi đó, các doanh nghiệp có KQKD Q3 tích cực thu hút dòng tiền như HPX, DLG... tăng hết biên độ trong khi GMD (4%), HHS (2.3%), DPM (2.19%), EVF (2.8%)... cũng tăng tốt.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 5,115 tỷ đồng tập trung tại VIB (5,535 tỷ), VHM (95 tỷ), BID (59 tỷ). Ở chiều ngược lại, VPB (276 tỷ), GMD (171 tỷ), EIB (64 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục phục hồi trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,270 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy tốc độ giảm của thị trường có dấu hiệu chững lại, nghĩa là rủi ro ngắn hạn giảm nhẹ. Tuy nhiên, thị trường vẫn chưa có dấu hiệu hình thành đáy và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn. Đồng thời, các nhà đầu tư chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp với các cổ phiếu đã xuất hiện điểm mua ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1261.78	0.56%
VN30	1335.76	0.56%
VN Mid	1887.1	0.65%
VN Small	1404.63	0.50%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	225.56	0.43%
HN30	484.6	0.35%
VNX AllSh	1321.86	0.58%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.32	0.19%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1702.12	
Bán	6827.69	
GT ròng	-5125.56	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.01	
Bán	33.16	
GT ròng	-11.16	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.19	
Bán	9.39	
GT ròng	21.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSV	2450	6.94%
HPX	330	6.86%
DLG	130	6.84%
HVN	1400	6.80%
YEG	660	6.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HGM	7800	9.95%
DDG	200	7.14%
SRA	200	6.90%
AAV	300	5.45%
LAS	800	3.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANT	1328	6.95%
VGI	3437	4.99%
TTN	607	4.16%
DDV	567	3.42%
VAB	203	2.23%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHA	-950	-3.62%
HDC	-950	-3.49%
DXG	-500	-2.97%
KHP	-350	-2.85%
CIG	-190	-2.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGT	-100	-1.92%
GKM	-100	-1.41%
VC3	-400	-1.40%
C69	-100	-1.37%
CEO	-200	-1.30%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-113	-2.90%
HVA	-85	-1.39%
VCR	-200	-0.82%
AMS	-49	-0.52%
HBC	-7	-0.14%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	270,770,705	
FPT	198,447,233	
CTG	186,338,714	
VHM	185,931,492	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,114,922	
IDC	17,621,996	
MBS	15,645,628	
HUT	14,547,945	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	251,779,557	
VGI	209,752,074	
MCH	151,702,197	
BSR	65,972,431	
VEA	58,287,812	

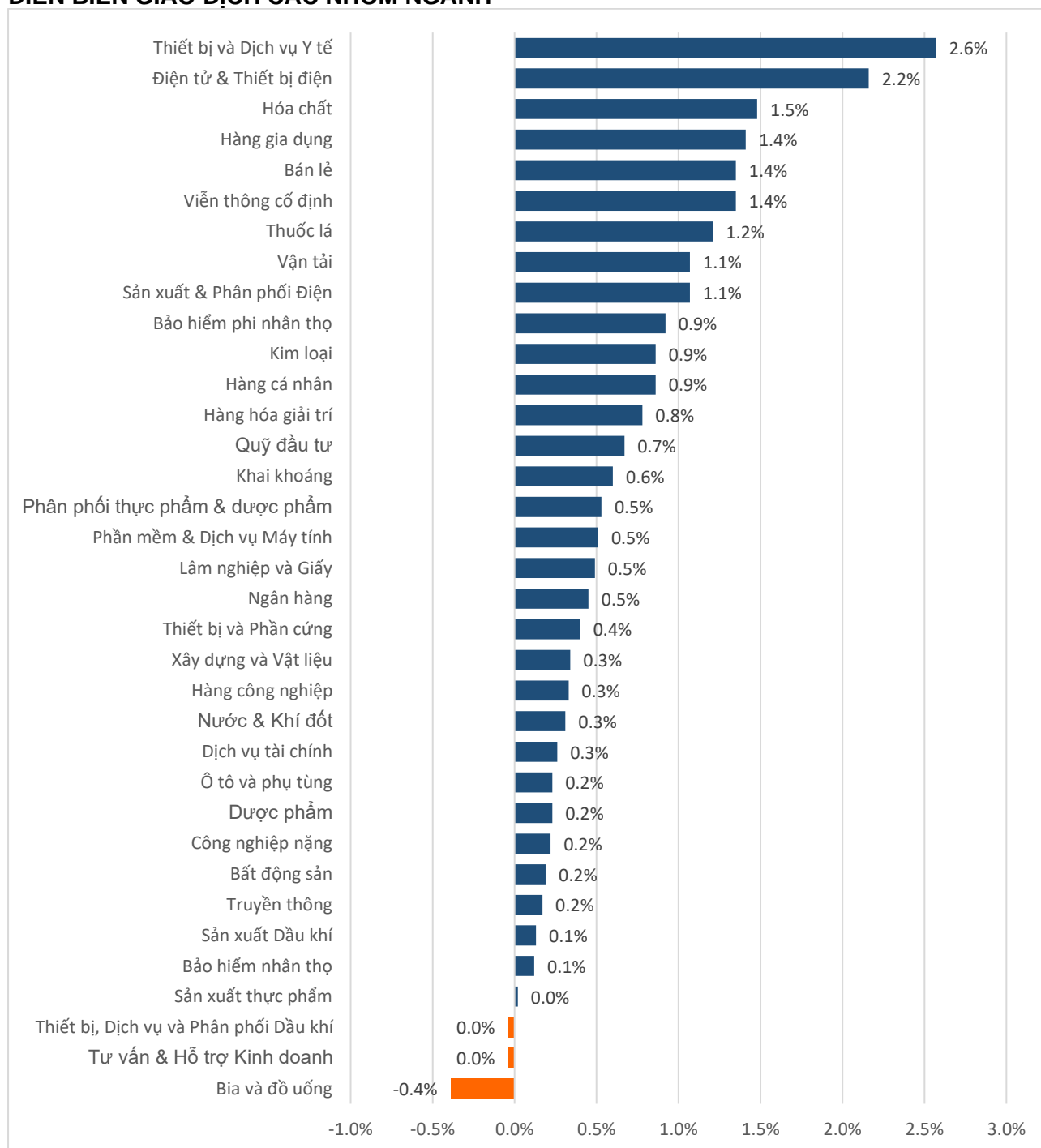
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIB	328,852,200	16,116,498
DXG	28,988,900	15,194,992
VPB	25,220,611	29,581,811
SHB	18,863,133	18,574,882
VIX	17,671,805	23,688,237

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	4,151,973	12,756,453
CEO	4,084,810	4,508,587
TIG	2,000,964	1,551,285
NRC	1,944,470	943,766
TNG	1,815,136	1,672,965

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VGI	2,845,943	860,400
BSR	2,224,877	5,800,774
DDV	1,931,782	539,349
HNG	1,295,662	3,368,679
AAH	1,208,364	1,057,356



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

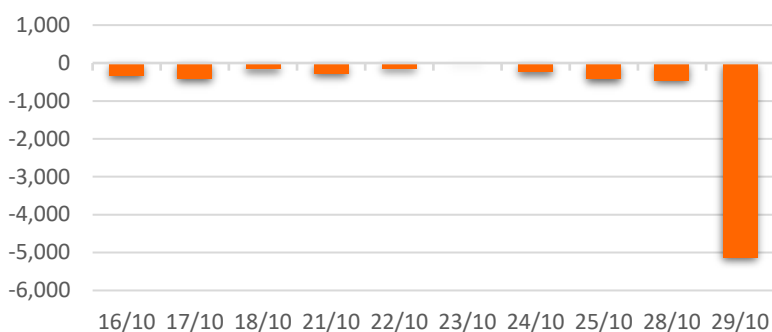


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

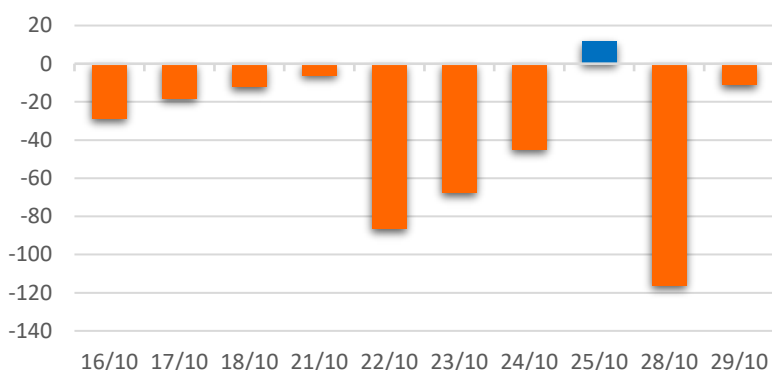
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	276,055	VIB	-5,535,000
GMD	171,215	VHM	-95,110
EIB	63,674	BID	-59,003
MWG	60,485	MSN	-44,799
CTD	38,243	HPG	-43,339

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

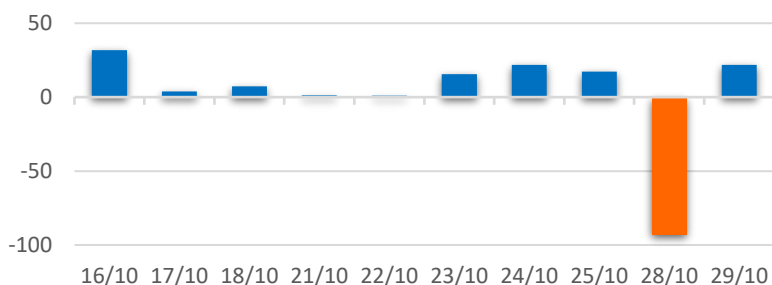
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LAS	2,158	PVS	-11,859
SHS	2,111	PGT	-4,523
PVI	1,447	CEO	-2,788
DTD	1,201	BVS	-948
VC3	997	IDC	-314

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	22,375	BSR	-3,948
VEA	1,100	GHC	-262
HPP	880	HPD	-90
MCH	774	TTN	-84
ABI	590	CSI	-80

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIB	592,186	ACB	21,042
E1VFN30	41,927	MWG	11,555
VHM	33,469	VTP	10,812
VCB	20,667	FPT	8,874
FUEVFN30	14,127	MSN	8,312

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

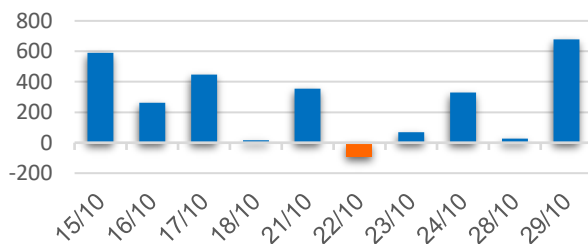
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,137	MBS	5,246
		BVS	1,180
		GDW	134

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

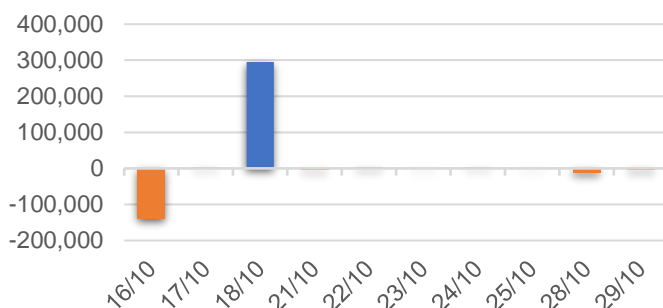
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		BSR	749

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

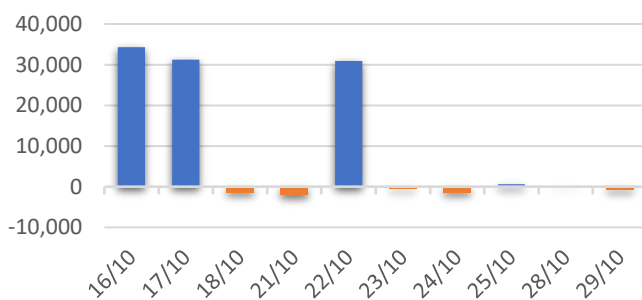
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



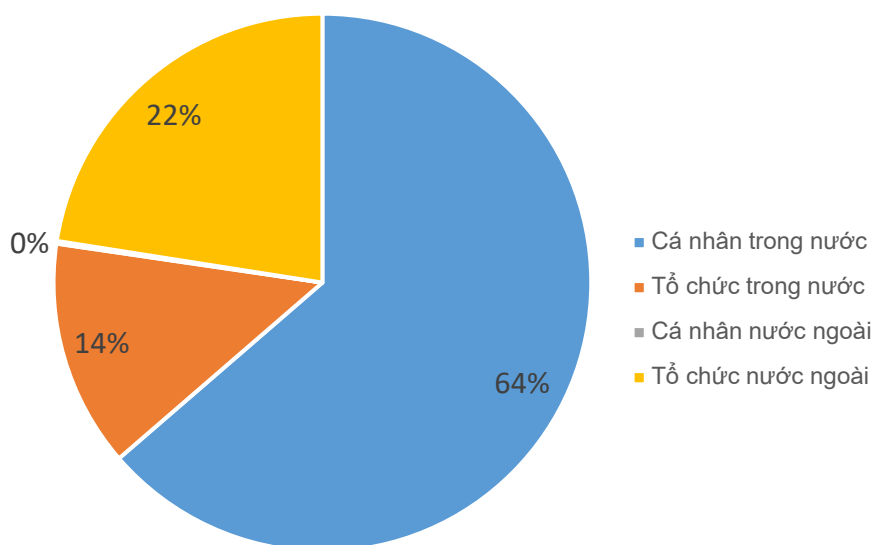
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



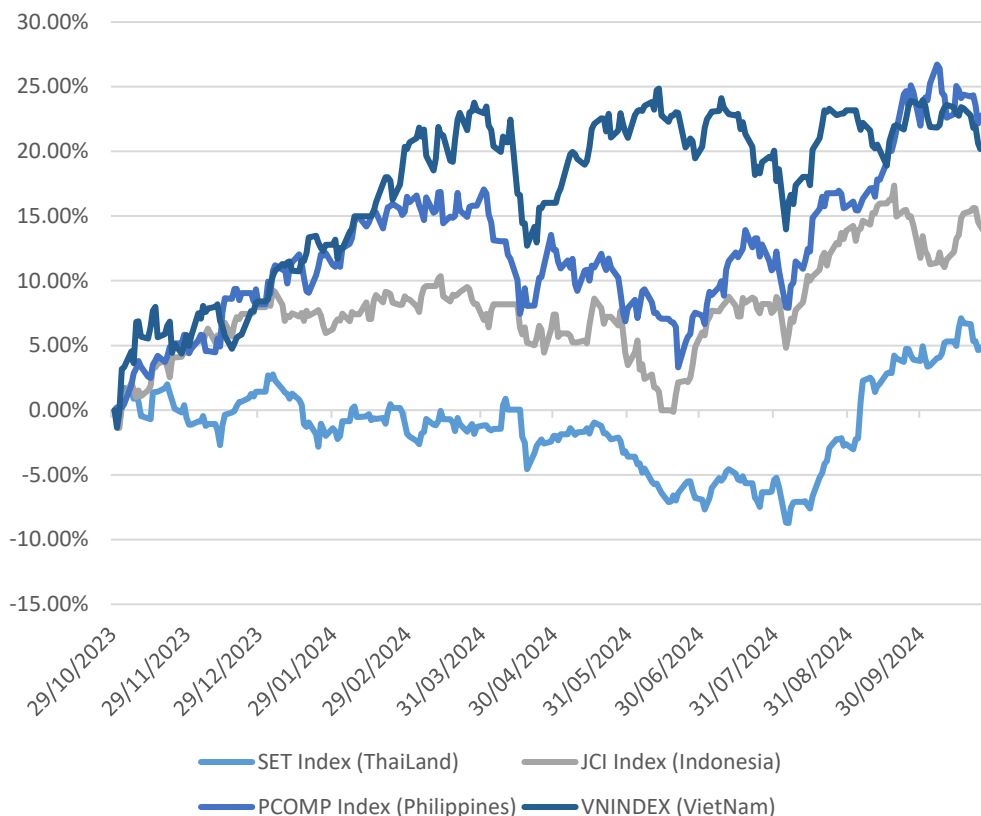
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



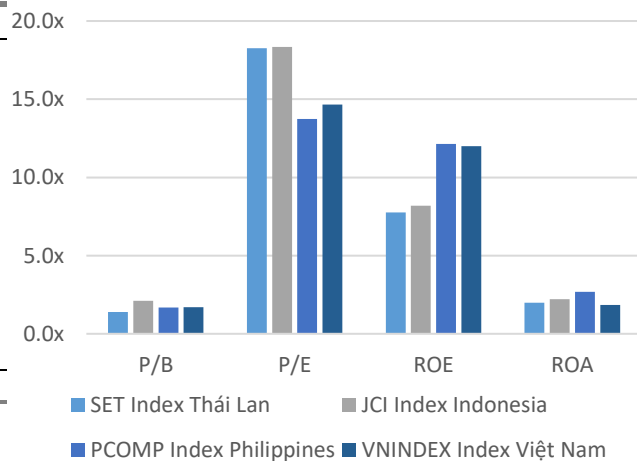
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.3x	18.3x	13.7x	14.7x
ROE	%	7.76	8.19	12.14	11.99
ROA	%	1.99	2.20	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	532.80	811.71	172.55	204.10
GTGD	Tỷ USD	1.28	0.57	0.05	0.36
LS cổ tức	%	3.24	3.07	2.54	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written